

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2024/HS-PT
Ngày 21-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Bà Trần Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 145/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Thoáng Khi M. Do có quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2024/HS- ST ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng nghị:

Thoáng Khi Mạnh sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký thường trú: số D đường V, thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký tạm trú: số E đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thoáng Siêng K và bà Trần Thị B; bị cáo có vợ và 02 con; tiền sự: không; tiền án (theo án sơ thẩm xác định): ngày 20/10/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 589/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/02/2010, đóng án phí vào tháng 6/2005, chưa bồi thường phần trách nhiệm dân sự (bản án phúc thẩm xác định là nhân thân); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2023 cho đến nay.

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thoáng Khi M là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 30/9/2023, M điều khiển xe mô tô kiểu dáng Honda Wave, màu xanh, biển số 71F8-9862, đến khu vực gần bến xe A thuộc Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người thanh niên tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy. Khi đến nơi, M gặp và đưa cho C 3.600.000 đồng, C đưa cho M 09 (chín) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng, là ma túy. Sau đó, M cất giấu số ma túy trên trong người và chạy về phòng trọ số 3 địa chỉ số E, đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi về phòng trọ, M lấy 01 (một) túi ma túy để sử dụng, 08 (tám) túi ma túy còn lại M giấu bên trong cục pin sạc dự phòng màu đen (Mảnh đã lấy hết các bộ phận bên trong cục pin sạc) và để phía trên máy giặt trong phòng. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 01/10/2023, lực lượng Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính phòng trọ của M. Lúc này, trong phòng trọ còn có Trần Trịnh Lam P, là người sống chung như vợ chồng với M. Do có cất giấu ma túy trước đó nên M đã lấy cục pin sạc dự phòng màu đen ở phía trên máy giặt, bên trong có 08 (tám) túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng và giao nộp cho Công an. M khai nhận số ma túy đá trên do M mua về để sử dụng. Lực lượng Công an phường A tiến hành lập biên bản người phạm tội đầu thú và thu giữ vật chứng.

* Vật chứng thu giữ: 01 (một) cục pin sạc dự phòng màu đen bên trong chứa 08 (tám) túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) mô tô kiểu dáng Honda Wave, màu xanh, biển số 71F8-9862.

* Căn cứ Kết luận giám định số: 557/KL-KTHS(MT) ngày 06/10/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh B, kết luận: tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 6,0511 gam (M1); 1,0984 gam (M2); 1,0268 gam (M3); loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2024/HS-ST ngày 18/6/2024, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Thoáng K1 Mảnh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Thoáng K1 Mảnh 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/10/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 28/6/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS-DA với nội dung không áp dụng tình tiết “tái phạm nguy hiểm” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị theo hướng không áp dụng tình tiết “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; Quyết định kháng nghị trong hạn luật định đủ điều kiện để xét xử theo trình tự phúc thẩm, nhận thấy:

Ngày 20/10/2004, Thoóng K1 Mành bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 589/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/02/2010, đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 6/2005 và được miễn án phí dân sự. Đối với phần bồi thường dân sự số tiền 750.000 đồng, trong đó bồi thường 700.000 đồng cho bà L Nhì Múi và 50.000 đồng cho ông Lin A S. Qua kết quả điều tra, đối với phần bồi thường dân sự cho bà Liều Nhì M1: sau khi phiên tòa xét xử Thoóng Khi Mành thì ông Thoóng Siếng K (là cha ruột của T Khi Mành) đã gặp bà M1 và gia đình bà M1 để thực hiện bồi thường dân sự cho M. Tuy nhiên, bà M1 và gia đình bà M1 từ chối nhận tiền bồi thường. Ngày 21/04/2024, xác minh tình trạng cư trú của bà Liều Nhì M1 tại Công an xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, kết quả: bà M1 đã chết vào ngày 26/6/2020, gia đình bà M1 không có yêu cầu gì khác đối với Thoóng Khi M. Đối với phần bồi thường dân sự cho ông Lin A S: Do thời điểm xét xử, Thoóng Khi M không biết việc phải bồi thường cho ông L1 A Sạch số tiền 50.000 đồng, nên từ đó đến nay, Thoóng K1 Mành và gia đình chưa ai bồi thường số tiền 50.000 đồng cho ông Lin A S. Ngày 28/5/2024, xác minh tình trạng cư trú của ông Lin A S tại Công an xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai, kết quả: ông S đã chết vào ngày 22/01/2023, hiện tại người thân của ông S đã xuất cảnh định cư ở nước ngoài, không còn người thân sinh sống tại địa phương, nên không làm việc được.

Ngày 15/12/2023, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai có công văn trả lời vẫn chưa nhận được yêu cầu thi hành án của bà Liều Nhì M1 và ông Lin A S. Đến nay, thời hiệu yêu cầu thi hành án đối với yêu cầu bồi thường dân sự của bà Liều Nhì M1 và ông Lin A S đã hết, trường hợp hết thời hiệu yêu cầu thi hành án là một trong những trường hợp Cơ quan thi hành án dân sự từ chối yêu cầu thi hành án. Do vậy, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 5 Điều 3, Điều 30, điểm c Điều 31 Luật Thi hành án dân sự để xem xét có thỏa mãn điều kiện hết thời hiệu yêu cầu thi hành án, được đương nhiên xóa án tích”.

Căn cứ theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, thì thời hiệu yêu cầu thi hành án của bà Liều Nhì M1 và ông Lin A S đã hết. Nên Thoóng K1 Mành đương nhiên được xóa án tích đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 589/HSST ngày 20/10/2004. Việc Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định bị cáo Thoóng Khi M và gia đình chưa bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đây là nghĩa vụ của bị cáo nên căn cứ vào Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo M không thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích, áp dụng tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là không phù hợp với quy định của pháp luật, gây bất lợi cho bị cáo.

Vì các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2024/HS-ST ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo hướng không áp dụng tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS đối với bị cáo Thoóng Khi M.

Bị cáo không tham gia tranh luận;

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/10/2023, tại phòng trọ số 3 địa chỉ số E, đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương do Thoóng Khi M thuê; qua kiểm tra hành chính Công an phường A thì Thoóng Khi M đã giao nộp cho lực lượng Công an 08 (tám) túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, có tổng khối lượng 8,1763 gam, loại Methamphetamine, được cất giấu bên trong cục P1 sặc sù màu đen.

Tại Bản kết luận giám định số: 557/KL-KTHS(MT) ngày 06/10/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh B, kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 6,0511 gam (M1); 1,0984 gam (M2); 1,0268 gam (M3); tổng khối lượng 8,1763 gam, loại Methamphetamine. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng tình tiết định khung tại điểm g khoản 2 là có căn cứ. Đối với tình tiết “tái phạm nguy hiểm”, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích do chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường về trách nhiệm dân sự từ đó áp dụng tình tiết “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là không đúng trong áp dụng pháp luật. Bởi lẽ, *“thời hiệu yêu cầu thi hành án là thời hạn mà người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành án; hết thời hạn đó thì mất quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự; đồng thời, trường hợp hết thời hiệu yêu cầu thi hành án là một trong những trường hợp Cơ quan thi hành án dân sự từ chối yêu cầu thi hành án. Theo Luật Thi hành án dân sự quy định: thi hành án gồm hai phần: thi hành án chủ động và thi hành án theo yêu cầu; thi hành án theo yêu cầu thì người được thi hành án phải có đơn yêu cầu nếu trong thời hạn thì Cơ quan Thi hành án sẽ tiến hành thi hành; nếu hết thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành không còn quyền yêu cầu thi hành án;*

Theo hồ sơ thể hiện Ngày 20/10/2004, Thoóng K1 Mành bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 589/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/02/2010, đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 6/2005 và được miễn án phí dân sự. Đối với phần bồi thường dân sự số tiền 700.000 đồng cho bà L Nhì Múi và 50.000 đồng cho ông Lin A S; theo kết quả xác minh đối với phần bồi thường dân sự cho bà Liều Nhì M1, sau khi xét xử ông Thoóng Siếng K (là cha ruột của T Khi Mành) đã gặp bà M1 và gia đình bà M1 để thực hiện bồi thường dân sự cho M nhưng bà M1 và gia đình bà M1 từ chối nhận tiền bồi thường. Theo biên bản xác minh tại Công an xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai ngày

21/04/2024 xác định bà M1 đã chết vào ngày 26/6/2020, gia đình bà M1 cũng không có yêu cầu Thoáng K1 Mạnh phải thi hành khoản tiền bồi thường như bản án đã tuyên. Đối với phần bồi thường dân sự cho ông L1 A S số tiền 50.000.000 đồng; theo kết quả xác minh tại Công an xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai ngày 28/5/2024, xác định ông S đã chết vào ngày 22/01/2023, hiện tại người thân của ông S đã xuất cảnh định cư ở nước ngoài, không còn người thân sinh sống tại địa phương, nên không làm việc được.

Ngày 15/12/2023, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai có công văn xác định: tính đến thời điểm hiện nay, Cục Thi hành án chưa nhận được yêu cầu thi hành án của bà Liễu Nhì M1; ông Lin A S. Đến nay, thời hiệu yêu cầu thi hành án đối với yêu cầu bồi thường dân sự của bà Liễu Nhì M1 và ông Lin A S đã hết thời hiệu nên không áp dụng chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường để xác định tiền án đối với bị cáo làm căn cứ xác định tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Do vậy, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 5 Điều 3, Điều 30, điểm c Điều 31 Luật Thi hành án dân sự đã thỏa mãn điều kiện “hết thời hiệu yêu cầu thi hành án, được đương nhiên xóa án tích”; do đó, trường hợp này không xác định là có 01 tiền án; mà xác định là nhân thân.

[3] Xét Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS-DA ngày 28/6/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương với nội dung không áp dụng tình tiết “tái phạm nguy hiểm” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; như đã phân tích trên xét thấy Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương là có căn cứ chấp nhận; tuy nhiên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp; nên sửa một phần bản án về áp dụng điểm trong khoản của điều luật.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận Quyết định kháng nghị số: 02 ngày 28/6/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-DA ngày 28/6/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2024/HS-ST ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, về áp dụng điểm trong khoản của điều luật, như sau;

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Thoáng K1 Mạnh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Thoóng K1 Mạnh 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/10/2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo,
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VT (4), hồ sơ vụ án, NMT, 18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc